

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 329/2019/HSPT
Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết.

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 328/2019/TLPT-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 10, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1949 và con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1985; có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Dương Anh Đ, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã CM, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Đ: Ông Đặng Văn D, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

3. Ông Nguyễn Thanh E, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

4. Ông Nguyễn Văn F, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã KJ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

5. Ông Nguyễn Chiến F, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

6. Ông Nguyễn Cảnh G, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã KJ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 20/4/2019 Nguyễn Văn C điều khiển xe công nông chở gỗ từ rừng ra đến đoạn đường dân sinh thuộc thôn 10, xã A, huyện B thì bị Đội kiểm lâm cơ động thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Q gồm có: Ông Nguyễn Thanh E (Đội trưởng), Nguyễn Văn F, Nguyễn Cảnh G, Nguyễn Chiến F yêu cầu C dừng xe để kiểm tra. Sau khi kiểm tra, xác định 04 hộp gỗ trên xe không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên cán bộ đội Kiểm lâm yêu cầu C đánh xe công nông đưa gỗ về cơ quan để xử lý. C xin tổ công tác bỏ qua nhưng không được chấp nhận. Sau đó, C và vợ là Nguyễn Thị P, đi qua nhà Nguyễn Văn T (T là anh em cột chèo với C), T đang ăn cơm và uống rượu nên T mời C cùng uống rượu. Vì hiện trường bắt gỗ trước nhà T nên T đã biết việc C bị bắt gỗ, trong khi ngồi uống rượu thì T có hỏi C “có xin được không” C nói “không”, T nói với C “không xin được thì đốt” nghe T nói vậy thì C và vợ T là Nguyễn Thị X can ngăn.

Khoảng 01 giờ ngày 21/4/2019 thì T và C nghỉ không uống rượu nữa, C cùng với vợ đi về nhà. Sau khi C đi về, T mang theo can xăng khoảng 20 lít đi ra xe công nông chở gỗ đang bị tạm giữ đồ xăng lên gỗ rồi T dùng quẹt lửa bật lên đốt. Khi T đốt gỗ thì T bị lửa tạt vào người gây bỏng nên phải đi bệnh viện đa khoa TH cấp cứu. Tại thời điểm T đốt gỗ xuất hiện một số đối tượng lạ mặt

(chưa xác định được nhân thân, lai lịch) kéo đến dùng dao, gây la hét; lực lượng kiểm lâm sợ bị tấn công nên bỏ xe mô tô Biển kiểm soát 47B1-430.06, đồ dùng cá nhân lại rồi bỏ chạy vào lô cà phê gần đó; số đối tượng quá khích đã đập phá làm hư hỏng xe mô tô Biển kiểm soát 47B1-430.06. Sau đó C đi ra hiện trường để xem tình hình thế nào thì không thấy ai, nên C nổ máy xe công nông và đổ gỗ xuống đất rồi điều khiển xe công nông đi cất giấu ở nhà ông Nguyễn Khắc Z.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện M’Đrăk kết luận: xe mô tô Honda Future, Biển kiểm soát 47B1-430.06 bị hư hỏng một số phụ tùng có trị giá là: 815.000 đồng (*Tám trăm mười lăm ngàn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 10/9/2019 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo – giữ nguyên bản án án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện M’ Đrăk.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn văn T tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/4/2019 tại thôn 10, xã A, huyện B Nguyễn Văn T biết được đội kiểm lâm cơ động của Ban quản lý rừng phòng hộ Q đang tạm gia của anh Nguyễn Văn C xe công nông và 04 hộp gỗ vì vận chuyển không có giấy tờ. T đã dùng xăng đổ lên gỗ, bật lửa đốt tang vật, nhằm ngăn cản không cho lực lượng cơ động của Ban quản lý thực thi nhiệm vụ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huân huy chương thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có cung cấp thêm về việc hiện nay bị cáo bị bỏng không lao động được, gia đình của bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng

hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tùng